

Biểu số 007.H/BCB-NHNN

Ban hành kèm theo Nghị định số
139/2026/NĐ-CP ngày
07/4/2026

Ngày nhận báo cáo:

Số chính thức quý: Ngày 15
tháng thứ 2 quý kế tiếp sau quý
báo cáo

Số chính thức năm: Ngày 31
tháng 3 năm kế tiếp sau năm báo
cáo

LÃI SUẤT

(Quý, Năm)
Kỳ báo cáo: ... năm

Đơn vị báo cáo:

Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê, Bộ Tài
chính

**PHẦN A: LÃI SUẤT TIỀN GỬI, LÃI SUẤT PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ
LÃI SUẤT CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG**

Đơn vị tính: %/năm

	Mã số	Lãi suất bình quân
(A)	(B)	(1)
I. LÃI SUẤT VND		
1. LÃI SUẤT TIỀN GỬI		
- Không kỳ hạn	01	
- Có kỳ hạn		
+ Kỳ hạn 3 tháng	02	
+ Kỳ hạn 6 tháng	03	
+ Kỳ hạn 12 tháng	04	
+ Kỳ hạn 24 tháng	05	
2. LÃI SUẤT PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ		
- Loại dưới 12 tháng	06	
- Loại từ 12 tháng trở lên	07	
3. LÃI SUẤT CHO VAY		
- Cho vay ngắn hạn	08	
- Cho vay trung hạn và dài hạn	09	

II. LÃI SUẤT USD		
1. LÃI SUẤT TIỀN GỬI		
- Không kỳ hạn	10	
- Có kỳ hạn		
+ Kỳ hạn 3 tháng	11	
+ Kỳ hạn 6 tháng	12	
+ Kỳ hạn 12 tháng	13	
+ Kỳ hạn 24 tháng	14	
2. LÃI SUẤT CHO VAY		
- Cho vay ngắn hạn	15	
- Cho vay trung hạn và dài hạn	16	

**PHẦN B: LÃI SUẤT CHO VAY, GỬI TIỀN BÌNH QUÂN TRÊN THỊ TRƯỜNG
LIÊN NGÂN HÀNG**

Đơn vị tính: %/năm

Kỳ hạn	Mã số	Loại tiền VND	Loại tiền USD
(A)	(B)	(1)	(2)
1. Qua đêm	01		
2. 01 tuần	02		
3. 02 tuần	03		
4. 01 tháng	04		
5. 03 tháng	05		
6. 06 tháng	06		
7. 09 tháng	07		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 007.H/BCB-NHNN: Lãi suất

A. Lãi suất tiền gửi, lãi suất phát hành giấy tờ có giá và lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

1. Khái niệm, phương pháp tính

a) Khái niệm

Lãi suất là giá phải trả cho việc sử dụng vốn. Lãi suất tiền gửi là tỷ lệ giữa số tiền lãi và số tiền gửi. Lãi suất phát hành giấy tờ có giá là tỷ lệ giữa số tiền lãi và số vốn huy động từ phát hành giấy tờ có giá. Lãi suất cho vay là tỷ lệ giữa số tiền lãi và số tiền cho vay.

b) Phương pháp tính:

Lãi suất tiền gửi, lãi suất phát hành giấy tờ có giá và lãi suất cho vay được báo cáo theo mức lãi suất trả sau. Lãi suất tiền gửi, lãi suất phát hành giấy tờ có giá và lãi suất cho vay quý/năm đối với từng loại kỳ hạn được tính theo phương pháp bình quân giản đơn của các mức lãi suất của các tháng trong quý/năm đối với từng loại kỳ hạn. Trong đó, lãi suất tháng đối với từng loại kỳ hạn được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giữa số dư tiền gửi/số dư phát hành giấy tờ có giá/dư nợ cho vay với lãi suất tiền gửi/lãi suất phát hành giấy tờ có giá/lãi suất cho vay tương ứng áp dụng cho khoản tiền gửi/phát hành giấy tờ có giá/cho vay đó.

Công thức tính:

Lãi suất tiền gửi, lãi suất phát hành giấy tờ có giá, lãi suất cho vay bình quân quý/năm được tính như sau:

Lãi suất bình quân quý/năm =

Trong đó: T_i là lãi suất bình quân tháng thứ i , n là số tháng trong kỳ (nếu là lãi suất bình quân quý thì $n=3$, nếu là lãi suất bình quân năm thì $n=12$).

Lãi suất tiền gửi, lãi suất phát hành giấy tờ có giá, lãi suất cho vay tháng T_i được tính như sau:

Trong đó:

A_j là số dư tiền gửi/số dư phát hành giấy tờ có giá/dư nợ cho vay tại thời điểm cuối tháng;

L_j là lãi suất tương ứng áp dụng cho khoản tiền gửi/phát hành giấy tờ có giá/cho vay đó.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi lãi suất tiền gửi bình quân, lãi suất phát hành giấy tờ có giá bình quân và lãi suất cho vay bình quân bằng VND, USD theo loại kỳ hạn.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu quý: Số liệu từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối cùng quý báo cáo.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu năm: số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước áp dụng đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

B. Lãi suất cho vay, gửi tiền bình quân trên thị trường liên ngân hàng

1. Khái niệm, phương pháp tính

a) Khái niệm

Lãi suất cho vay, gửi tiền bình quân trên thị trường liên ngân hàng là lãi suất bình quân của các khoản cho vay, gửi tiền giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên thị trường liên ngân hàng đối với từng loại tiền theo từng kỳ hạn nhất định.

b) Phương pháp tính

Công thức tính:

Lãi suất cho vay, gửi tiền bình quân trên thị trường liên ngân hàng được tính như sau:

Lãi suất bình quân quý/năm =

Trong đó: T_i là lãi suất bình quân tháng thứ i , n là số tháng trong kỳ (nếu là lãi suất bình quân quý thì $n=3$, nếu là lãi suất bình quân năm thì $n=12$).

Trong đó: N_i là lãi suất bình quân ngày thứ i trong tháng, m là số ngày làm việc trong tháng.

Công thức tính N_i (phương pháp bình quân gia quyền):

Trong đó: A_i là doanh số giao dịch của món thứ i trong ngày; L_i là lãi suất của món giao dịch thứ i tương ứng với $i = 1, 2, 3, \dots, k$.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1, 2: Ghi lãi suất cho vay, gửi tiền bình quân trên thị trường liên ngân hàng của VND, USD theo các kỳ hạn.

- Thời điểm, thời kỳ số liệu quý: Số liệu từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối cùng quý báo cáo.

- Thời điểm, thời kỳ số liệu năm: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

